

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **118/2018/HS-PT**

Ngày: 31-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đình Bảy

Bà Cao Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Sương- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quyết Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2018/HSPT ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Trịnh Văn H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: Trịnh Văn H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1988; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn K, xã T, thành phố Y, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: thợ cơ khí; con ông Trịnh Văn T và bà Lê Thị K (chết); bị cáo có vợ là Võ Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 31-7-2013, bị Công an xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; ngày 27-6-2016, bị Công an huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, xử phạt hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác (đều đã chấp hành xong); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29-8-2017; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26-7-2017, tại thôn K, xã T, thành phố Y, giữa bị cáo Trịnh Văn H và Lê Đ xảy ra xích mích, Đ chạy về nhà lấy con dao lưỡi dài khoảng 1m, H cũng chạy về nhà lấy con dao phay dài 35cm, lưỡi và cán bằng kim loại, lưỡi dài 23cm, bản dao rộng 7cm, rồi chạy ra chỗ cãi nhau với Đ. Bị cáo H nói “Mi ngon thì chặt tao đi”, Đ nói lại “Mắc chi tui chặt ông”. H nói “Mi không chặt tao thì tao chặt mi”. Nói xong

bị cáo H xông tới dùng tay phải đánh mặt bản dao vào mũi Long, do quần rìu dày nên Đ không bị thương tích gì, Đ bỏ chạy ra chỗ khác.

Lúc đó có ông Lê N, Lê Đình T ra can ngăn, ông Nguyễn A đứng trong nhà thấy sự việc trên nên đi ra chỗ bị cáo H đang đứng, sợ H cầm dao để tiếp tục gây gỗ đánh nhau nên ông A nói “Mi đưa con dao đây”. Bị cáo H nói “Ông A vô đi chứ ra đây làm chi”, cùng lúc H bị vướng dây dậu và ngã xuống đất, ông A lại đề lên người H để lấy con dao, H ôm vật ông A và cắn một cái vào hông sườn bên phải ông A rồi đẩy ông A ra, bị cáo H tiếp tục cầm dao tay phải đánh vào đầu ông A hai cái, một cái trúng vào đỉnh đầu, một trúng vào tai trái. Lúc đó ông A và bị cáo H vẫn giằng co, ông A nói “Lấy dùm con dao mấy người”, mọi người can ngăn gỡ dao từ tay H ra và đưa ông A đi cấp cứu.

Tang vật thu giữ gồm: 01 con dao phay dài 35cm, lưỡi và cán bằng kim loại, lưỡi dài 23cm, bản dao rộng 7cm.

Bản giám định thương tích số 216/GĐTT.17 ngày 04-8-2017; Công văn số 74/CV-GDPY ngày 16-8-2017 và số 116/CV-GDPY ngày 25-12-2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định vết thương trên đỉnh đầu có tỷ lệ thương tích 10%, vết thương trên vùng tai có tỷ lệ thương tích 02%, vết thương trên vùng sườn có tỷ lệ thương tích 02%. Tổng tỷ lệ thương tích 14%.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h khoản 1 Điều 48 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam (ngày 29-8-2017).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27-3-2018, bị cáo Trịnh Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 333, 334 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

Bị cáo Trịnh Văn H đã có hành vi dùng con dao phay là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại Nguyễn A với tỷ lệ 14%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo 24 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tác động gia đình tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 1.267.000 đồng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt 24 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trịnh Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 333, 334 của Bộ luật tố tụng Hình sự, nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ được chứng minh có tại hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, bản giám định thương tích số 216/GĐTT.17 ngày 04-8-2017, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Trịnh Văn H đã có hành vi dùng dao phay là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại 14% nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, hành vi của bị cáo được xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, như bản án sơ thẩm đã quy kết là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 24 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tác động gia đình tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền còn lại 1.267.000 đồng, người bị hại ông Nguyễn A có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về việc áp dụng pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: hành vi của bị cáo Trịnh Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 với hai tình tiết định khung "Dùng hung khí nguy hiểm" và phạm tội "Có tính chất côn đồ"; căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, để xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa chính xác mà phải xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 mới đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn H, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29-8-2017.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q.Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đinh Văn Long